TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18/5/2023
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Hồng Tâm**

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba

2. Ông Ngô Rạng Đông

Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Yến** – Thư ký Toà án thành phố Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc: không tham gia.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2023, về việc: "***Xin ly hôn và nuôi con chung***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST–HNGĐ, ngày 27/4/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Võ T D M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường D Đ, thành phố P Q, tỉnh K G.

*** Bị đơn**: Anh Trần Quốc P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường D Đ, thành phố P Q, tỉnh K G.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn chị Võ T D M trình bày:

Chị Võ T D M và anh Trần Quốc P tự tìm hiểu, yêu thương nhau, chung sống vợ chồng từ năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có với nhau 01 người con chung là Trần Thị D V, sinh ngày 15/6/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau, không phù

hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung, vì nghĩ đến con nên chị M cố gắn hàn gắn tình cảm vợ chồng, tuy nhiên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và đã sống ly thân từ đầu năm 2015 đến nay. Nay chị M xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và chị không còn tình thương với anh P, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc P

- Về con chung: Chị M nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trần Thị Diễm V, sinh ngày 15/6/2011 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Trần Quốc P có ý kiến trình bày tại bản tự khai ngày 21/4/2023 và biên bản hòa giải ngày 26/4/2023 như sau: Anh P và chị Võ T D M tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình chấp nhận và chung sống chồng vợ từ năm 2010, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cố hàn gắn tình cảm để cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con đến tuổi trưởng thành nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có tiếng nói chung và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn và anh không còn tình thương với chị M nên anh P thống nhất chấm dứt hôn nhân với chị M.

Về con chung: Anh P đồng ý giao con chung Trần Thị Diễm V, sinh ngày 15/6/2011 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Võ T D M và anh Trần Quốc P là đương sự trong vụ án, nhưng cả hai người đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt chị M, anh P.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ T D M và anh Trần Quốc P tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2010, hai người có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống như vợ chồng là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị M có đơn xin ly hôn với anh P và anh

P cũng thống nhất ly hôn và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Võ T D M và anh Trần Quốc P là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị Võ T D M và anh Trần Quốc P có 01 người con chung là Trần Thị Diễm Vy, sinh ngày 15/6/2011; anh P chị M thống nhất, chị M tiếp tục nuôi dưỡng cháu Vy đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị M không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Đều đó phù hợp với nguyện vọng của cháu Vy đượcc tiếp tục sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn. HĐXX ghi nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu, HĐXX miễn xét.

Anh P có quyền thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con anh P, chị M có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Võ T D M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35,147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng các Điều 9; 51; 56; 81; 82;83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Võ T D M và anh Trần Quốc P là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao Trần Thị Diễm Vy, sinh ngày 15/6/2011 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị M không yêu cầu, HĐXX miễn xét.

Anh P có quyền thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con anh P, chị M có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Anh Trần Quốc P và chị Võ T D M, không yêu cầu giải quyết, HĐXX miễn xét.

4. Về án phí: Chị Võ T D M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, theo lai thu số 0006233 ngày 06/3/2023.

Anh Trần Thanh P không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị M, anh P vắng mặt tại phiên Tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS thành phố Phú Quốc;
- THA thành phố Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Hồng Tâm